|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 54/BC - BCT | *Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI THÁNG 01 NĂM 2025**

**1. Bối cảnh quốc tế**

Phát triển ngành Công Thương năm 2025 tiếp tục diễn ra trong bối cảnh thế giới có những chuyển biến lớn và khó lường với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, trong đó, một số xu hướng chính có tác động lớn đến phát triển công nghiệp và thương mại của Việt Nam năm 2025 như sau:

***Thứ nhất,*** trong năm 2025, bối cảnh tình hình thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường. Hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược, chủ nghĩa bảo hộ, xu hướng liên kết mới trên thế giới, chiến tranh thương mại, phân tách chuỗi cung ứng, trừng phạt về kinh tế, chạy đua về khoa học công nghệ ngày càng gia tăng. Năm 2025, kinh tế thế giới dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố phức tạp và khó dự đoán hơn; tình hình địa chính trị trên thế giới năm 2025 dự báo sẽ phức tạp hơn so với năm 2024 bởi không chỉ có xung đột về quân sự[[1]](#footnote-1) mà còn có sự gia tăng xung đột về thương mại. Cùng với đó, với sự đắc cử Tổng thống của ông Donald Trump trong tháng 11/2024 và chính thức trở thành Tổng thống vào tháng 01/2025, thời gian tới “chiến tranh” thương mại Mỹ - Trung và một số quốc gia khác dự báo sẽ trở nên căng thẳng hơn. Điều này sẽ ảnh hưởng lớn tới nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam trên nhiều phương diện khác nhau, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, tiền tệ và thu hút đầu tư nước ngoài[[2]](#footnote-2).

Các tổ chức tài chính quốc tế như IMF, WB và OECD dự báo *tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chậm lại trong năm 2025*, khoảng 3,2-3,3%[[3]](#footnote-3), phản ánh những thách thức kinh tế toàn cầu đang đối mặt, bao gồm căng thẳng địa chính trị leo thang, những rủi ro tiềm ẩn từ cuộc khủng hoảng năng lượng và chuỗi cung ứng.Theo IMF, WB, *lạm phát bình quân toàn cầu sẽ tiếp tục giảm trong 2025*, ở mức 4,3% (từ mức 5,8% năm 2024)[[4]](#footnote-4). Việc lạm phát ***giảm sẽ tác động tích cực đến đời sống người dân và hỗ trợ phục hồi kinh tế thế giới.***

***Tăng trưởng kinh tế của một số nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam có xu hướng chậm lại.*** Chính quyền mới của Mỹ, dưới sự lãnh đạo của ông Donald Trump, có thể mang đến sự thay đổi trong chính sách tài khóa, thương mại và quy định, tạo ra cả cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư[[5]](#footnote-5), dự báo nền kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục tăng trưởng vào năm 2025 nhờ vào tăng trưởng chi tiêu và nhiều yếu tố thuận lợi khác, trái ngược với dự báo của IMF trước đó[[6]](#footnote-6). Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới tiếp tục đối mặt khó khăn để đạt được mức tăng trưởng cao, do suy thoái bất động sản kéo dài, nợ chính quyền địa phương tăng và niềm tin tiêu dùng giảm[[7]](#footnote-7). Tăng trưởng của Trung Quốc cũng được dự báo sẽ chậm lại, đạt 4,5% trong năm 2025, tác động đến nhu cầu toàn cầu và tăng trưởng của các nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu sang nước này. Trong khi đó, Khu vực đồng euro (Eurozone) tiếp tục “vật lộn” với lạm phát cao, khủng hoảng năng lượng và bất ổn chính trị.

***Các chính sách bảo hộ thương mại gia tăng ở Mỹ và EU*** đã và sẽ tạo ra rào cản đối với các quốc gia phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu. Các biện pháp thuế quan mới dưới chính quyền Tổng thống Trump đã được Mỹ áp dụng đối với hàng hóa từ Trung Quốc và có thể sẽ áp dụng với các quốc gia có thặng dư thương mại lớn sẽ ảnh hưởng lớn đến dòng chảy thương mại trong ngành công nghiệp và nông nghiệp. Các nước có thể tiếp tục bị cuốn theo xu hướng gia tăng hàng rào thương mại, thuế quan để bảo vệ sản xuất trong nước.

***Thứ hai,*** sự bất ổn, không chắc chắn của kinh tế toàn cầu tác động đến ổn định kinh tế vĩ mô và triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong thời gian tới, nhất là với nền kinh tế có độ mở lớn như Việt Nam. Xu hướng phi toàn cầu hoá đang trỗi dậy mạnh mẽ; Chính sách bảo hộ của các nước ngày một tăng. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống như an ninh lương thực, an ninh tài chính, an ninh mạng, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh… ngày càng tác động mạnh, đa chiều, có thể đe doạ nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và Việt Nam.

***Dòng vốn đầu tư nước ngoài năm 2025 có thể có xu hướng chuyển dịch sang các nền kinh tế mới nổi*** như Việt Nam, Indonesia hay Ấn Độ (nhờ các nước này có lực lượng lao động dồi dào, chi phí cạnh tranh, thị trường nội địa đang phát triển nhanh, chính sách thu hút đầu tư, cải cách hành chính, ưu đãi thuế và cải thiện cơ sở hạ tầng đang được các nước này nỗ lực hoàn thiện để hấp dẫn nhà đầu tư quốc tế); ưu tiên các ngành xanh và bền vững, lĩnh vực công nghệ cao (như AI, blockchain, fintech và công nghệ sinh học…). Giữa “làn sóng” của những thách thức và khó khăn đó, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Trung Quốc liên tục điều chỉnh chiến lược kinh tế để bảo vệ lợi ích quốc gia, xu hướng bảo hộ dự báo sẽ còn tiếp tục và sâu sắc hơn trong những năm tới. Các chính sách bảo hộ đã dẫn đến sự tái cấu trúc toàn diện của chuỗi cung ứng toàn cầu. Các doanh nghiệp đang chuyển từ tối ưu hóa chi phí sang đảm bảo an toàn[[8]](#footnote-8). Trong báo cáo Triển vọng thị trường hàng hóa thế giới (tháng 10/2024), WB dự báo giá hàng hóa toàn cầu sẽ tăng khoảng 2,7% vào năm 2024 và sẽ giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 5 năm vào năm 2025, tiếp tục xu hướng giảm vào năm 2026, chủ yếu do tình trạng dư cung dầu mỏ[[9]](#footnote-9); khối lượng thương mại hàng hóa thế giới có thể tăng 3% vào năm 2025.

***Thứ ba,*** chuyển dịch kinh tế theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế phát thải carbon thấpđang định hình lại các hình thức, loại hình dự án FDI trên toàn cầu (hạn chế tìm kiếm các dự án FDI với mục đích tận dụng chính sách vào bảo vệ môi trường mở hơn tại các nước đang phát triển). Đồng thời, việc các nước đang tiến tới áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu có thể ảnh hưởng nhất định đến dòng vốn đầu tư trực tiếp toàn cầu và chính sách thu hút đầu tư nước ngoài của mỗi nước.

Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đã và đang chuyển đổi cấu trúc của nền kinh tế thế giới, hiện bước vào giai đoạn tăng trưởng chủ yếu dựa vào công nghệ và đổi mới sáng tạo đã mang đến cơ hội cho các nước đang phát triển như Việt Nam đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ để thực hiện công nghiệp hóa đất nước và bắt kịp các nước phát triển; nhưng cũng phải đối mặt với các thách thức rất lớn với mô hình tăng trưởng hiện đang phụ thuộc nhiều vào lợi thế nguồn nhân lực giá rẻ khi lợi thế này đang bị cạnh tranh lớn bởi máy móc và tự động hóa, xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến đang phụ thuộc nhiều vào khu vực FDI…

**2. Bối cảnh trong nước**

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Kế hoạch phát triển của ngành Công Thương năm 2025 được xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, khi nền kinh tế nước ta có độ mở lớn trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức và những yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục, cụ thể như sau:

***Thứ nhất,*** nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội trong bối cảnh biến động của địa chính trị và kinh tế thế giới diễn ra phức tạp, nhiều khó khăn thách thức sẽ tiếp tục tạo ra những thuận lợi trong thu hút đầu tư và thúc đẩy sản xuất kinh doanh thời gian tới. Các tổ chức quốc tế uy tín tiếp tục đánh giá và dự báo tích cực về triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2023 và thời gian tới. Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm 2024 đã tạo cơ sở cho các quý tiếp theo của năm 2024 và là tiền đề thuận lợi cho năm 2025. Trong báo cáo Triển vọng Phát triển châu Á (ADO) công bố ngày 17/7/2024, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 của Việt Nam là 6,2% nhờ kết quả tăng trưởng tích cực trong nửa đầu năm 2024. Trong Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế Việt Nam ngày 23/4/2024 của Ngân hàng Thế giới (WB) đã dự báo kinh tế Việt Nam tăng 6,0% vào năm 2025.

***Thứ hai***, cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục phát triển mạnh mẽ, cùng với những nỗ lực từ phía Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, xây dựng Chính phủ điện tử, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh nhằm thúc đẩy tăng trưởng... Cùng với đó, Chính phủ đã và sẽ tiếp tục nỗ lực đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công trong năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 để tạo sự tăng trưởng đột phá, từ đó tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế nói chung, sẽ là những yếu tố thuận lợi đối với sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại trong năm 2025.

***Thứ ba,*** kinh tế số, thương mại điện tử tiếp tục được quan tâm hỗ trợ, thúc đẩy và được ứng dụng rộng rãi trong doanh nghiệp và cộng đồng, tạo động lực mạnh mẽ hơn thúc đẩy xuất khẩu và tiêu thụ hàng hóa trên thị trường nội địa, đặc biệt là hàng hóa nông sản, thực phẩm. Công tác phòng vệ thương mại và công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần bảo vệ sản xuất trong nước.

***Thứ tư***, Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, trong bối cảnh thế giới đang thay đổi rất nhanh, phức tạp và khó lường, thể hiện qua việc tham gia và triển khai các cam kết kinh tế quốc tế tạo ra những cơ hội đối với sản xuất công nghiệp và thương mại của nước ta, tạo thêm lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu, tạo điều kiện để hàng hóa của Việt Nam thâm nhập vào các thị trường, đối tác với thuế quan ưu đãi, thúc đẩy xuất khẩu tăng trưởng mạnh trong thời gian tới. Các hiệp định FTA đã ký với các đối tác thị trường lớn của Việt Nam sẽ tiếp tục có tác động tích cực đối với thương mại, đầu tư và đặc biệt là xuất khẩu... sẽ là những điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường này, từ đó tạo động lực đối với tăng trưởng xuất khẩu trong năm 2025.

***Thứ năm,*** xu hướng phát triển kinh tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế số ngày càng rõ nét; chuyển dịch kinh tế theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế phát thải carbon thấp đang định hình lại các hình thức, loại hình dự án FDI trên toàn cầu; xu hướng gia tăng các hàng rào bảo hộ thương mại phi thuế quan tại nhiều khu vực thị trường lớn, đặc biệt là các biện pháp phòng vệ thương mại; Diễn biến giá cả hàng hóa toàn cầu trở nên khó dự đoán; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển bền vững dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ, ngày càng trở thành xu thế rõ nét…, bên cạnh những thời cơ cũng sẽ mang lại cả thách thức, đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với mọi quốc gia, dân tộc, trong đó có Việt Nam.

***Thứ sáu,*** với nền kinh tế có độ mở cao, ngày càng hội nhập sâu và tham gia sâu vào chuỗi gia trị gia tăng trên thế giới, Việt Nam không thể tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực của những biến động từ bên ngoài trong bối cảnh rủi ro, thách thức còn rất lớn đối với triển vọng kinh tế thế giới trong năm 2025. Các giải pháp và nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 được các Bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, tích cực ngay từ những ngày đầu của năm 2025. Bộ Công Thương đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ để thống nhất tổ chức triển khai trong toàn ngành. Theo đó, trên cơ sở các nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Công Thương đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để tổ chức triển khai thực hiện. Với tinh thần trách nhiệm cao, ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2025, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã khẩn trương, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tình hình cụ thể sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại trong tháng 01 năm 2025 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Tết Nguyên đán Ất Tỵ diễn ra trong tháng 01 năm 2025 nên số ngày làm việc ít hơn so với tháng trước và cùng kỳ năm trước[[10]](#footnote-10) nên đã ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng ngành sản xuất Việt Nam đạt 48,9 điểm trong tháng 01/2025, giảm so với mức 49,8 điểm của tháng 12/2024 và nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ hai liên tiếp... Trong đó, nổi bật là: sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm trở lại; giá bán hàng giảm lần đầu tiên trong chín tháng; việc làm giảm nhanh nhất kể từ tháng 5/2024.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2025 ước tính giảm 9,2% so với tháng trước[[11]](#footnote-11) nhưng vẫn tăng nhẹ 0,6% so với cùng kỳ năm trước (tháng Tết năm 2024 giảm tới 6,8%[[12]](#footnote-12)). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất và phân phối điện tăng 0,4%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,2%. Riêng ngành khai khoáng giảm 10,4%.

*Tốc độ tăng/giảm chỉ số sản xuất tháng 01/2025 của một số ngành trọng điểm* *cấp II so với cùng kỳ năm trước*: Sản xuất xe có động cơ tăng 33,8%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 10,6%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 10,3%; sản xuất trang phục tăng 6,1%; dệt tăng 4,2%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 3,8%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 3,5%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 2,1%. Tuy nhiên, chỉ số IIP của một số ngành giảm, như: Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu giảm 29,1%; khai thác than cứng và than non giảm 20,1%; sản xuất thiết bị điện giảm 11,5%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 8,4%; in, sao chép bản ghi các loại giảm 7,9%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 6,5%.

*Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01/2025* so với cùng kỳ năm trước tăng ở 47 địa phương và giảm ở 16 địa phương trên cả nước. Một số địa phương có chỉ số IIP đạt mức tăng khá cao do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao. Trong đó, một số địa phương có chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 01/2025 so với cùng kỳ năm trước tăng cao như: Nam Định tăng 29,9%; Bắc Kạn tăng 28,5%; Bến Tre tăng 24,2%; Bình Phước tăng 17,0%; Kiên Giang tăng 16,6%; Hải Phòng tăng 16,3%. Địa phương có chỉ số của ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao: Trà Vinh tăng 56,0%; Khánh Hoà tăng 30,8%; Bình Thuận tăng 20,6%; Đắk Lắk tăng 18,1%; Bắc Kạn tăng 14,8%. Tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương có chỉ số IIP tăng thấp hoặc giảm do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành khai khoáng và ngành sản xuất, phân phối điện tăng thấp hoặc giảm. Trong đó, một số địa phương có chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 01/2025 so với cùng kỳ năm trước giảm là: Cà Mau giảm 16,3%; Gia Lai giảm 13,2%; Hà Tĩnh giảm 10,4%; Hà Nội giảm 9,8%; Thành phố Hồ Chí Minh giảm 9,3%; Đà Nẵng giảm 8,9%. Địa phương có chỉ số của ngành sản xuất và phân phối điện tháng 01/2025 so với cùng kỳ năm trước giảm: Bạc Liêu giảm 23,8%; Gia Lai giảm 14,2%; Hà Tĩnh giảm 12,7%. Địa phương có ngành khai khoáng tháng 01/2025 so với năm trước giảm: Vĩnh Phúc giảm 62,0%; Gia Lai giảm 59,8%; Đà Nẵng giảm 50,9%.

*Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực* *trong tháng 01/2025 tăng cao so với cùng kỳ năm trước*: Ô tô tăng 60,7%; tivi tăng 50,1%; phân hỗn hợp NPK tăng 13,7%; vải dệt từ sợi tự nhiên tăng 9,6%; sữa tươi tăng 7,3%; sữa bột tăng 5,7%; quần áo mặc thường tăng 5,0%. Tuy nhiên, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước: Than sạch giảm 20,0%; linh kiện điện thoại giảm 14,1%; xe máy giảm 12,0%; đường kính giảm 10,7%; khí hóa lỏng LPG giảm 9,2%; dầu thô khai thác giảm 8,2%; sơn hóa học giảm 6,8%; thép thanh, thép góc giảm 6,7%.

*Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp* *tại thời điểm 01/01/2025* tăng 0,2% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 4,5% so với cùng thời điểm năm trước. Trong đó: Lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước tăng 0,1% và tăng 1,7%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước không đổi và tăng 3,6%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 0,3% và tăng 4,9%. Theo ngành hoạt động, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng tăng 0,3% so với thời điểm tháng trước và không đổi so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo tăng 0,2% và tăng 4,9%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 0,1% và tăng 0,2%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải không đổi và tăng 1,1%.

Một trong những điểm sáng tích cực đối với ngành công nghiệp trong tháng 01/2025 đó là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là ngành dẫn đầu thu hút đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đầu tư đạt hơn 3,09 tỷ USD, chiếm gần 87% tổng vốn đầu tư đăng ký, tăng 99,1% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy những tín hiệu lạc quan đối với phát triển ngành công nghiệp trong nước.

***\* Về tình hình cung ứng điện trong tháng 01/2025***

Tổng sản lượng điện toàn hệ thống điện quốc gia trong tháng 01 năm 2025 đạt 22,83 tỷ kWh (bao gồm sản lượng điện mặt trời mái nhà bán vào hệ thống, điện nhập khẩu), giảm -4,76% so với cùng kỳ năm 2024.

Lũy kế cả năm 2025 tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2025, tổng sản lượng điện toàn hệ thống quốc gia đạt 22,83 tỷ kWh, đạt 6,57% so với Kế hoạch năm 2025 (347,5 tỷ kWh) được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3300/QĐ-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2024.

Tổng sản lượng điện toàn hệ thống điện quốc gia trong tháng 01 năm 2025 giảm so với cùng kỳ 2024 do các ngày nghỉ lễ trong dịp Tết Nguyên đán Ất tỵ năm 2025 hầu hết trong tháng 01 năm 2025. Trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, tình hình cung cấp điện của hệ thống điện quốc gia an toàn, ổn định, bảo đảm cung cấp điện cho nhu cầu sản xuất - kinh doanh và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Tình hình cung cấp điện của hệ thống điện quốc gia trong tháng 01 năm 2025 an toàn, ổn định, bảo đảm cung cấp điện cho nhu cầu sản xuất - kinh doanh và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

**II. HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA**

Do số ngày làm việc của tháng 01/2025 ít hơn tháng 01/2024 nên kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóatháng 01/2025 so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước đều giảm. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa[[13]](#footnote-13) tháng 01/2025 ước đạt 63,15 tỷ USD, giảm 10,5% so với tháng trước và giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước[[14]](#footnote-14). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 3,03 tỷ USD, cụ thể như sau:

**1. Xuất khẩu hàng hóa**

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 01/2025 đạt 33,09 tỷ USD, giảm 6,9% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 9,49 tỷ USD, giảm 11,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 23,6 tỷ USD, giảm 5,0%. ***So với cùng kỳ năm trước***, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 01/2025 giảm 4,3%, trong đó, khu vực kinh tế trong nước giảm 0,9%, chiếm 28,7% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) giảm 5,5%, chiếm 71,3%. Như vậy, xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước chỉ ***giảm 0,9%*** so với mức ***giảm 5,6%*** của khu vực FDI.

Trong tháng 01/2025 có 7 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 67,9% tổng kim ngạch xuất khẩu.

***Về cơ cấu hàng hoá xuất khẩu,*** xuất khẩu giảm đều ở cả 3 nhóm hàng: nông lâm thủy sản giảm 8,7%; nhóm công nghiệp chế biến giảm 3,4% và nhiên liệu và khoáng sản giảm nhiều nhất, tới 35,5% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù vậy, một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực ***tăng trưởng cao ở mức hai con số*** (như sản phẩm từ sắt thép tăng ***14,1%;*** Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng ***13,3%).***

***Về cơ cấu thị trường xuất khẩu:*** Về cơ bản, kim ngạch xuất khẩu của nước ta tới các hầu hết các thị trường, trong đó có các thị trường xuất khẩu chủ lực đều giảm trong tháng đầu năm 2025. Trong đó, ***Mỹ*** tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 01/2025 với kim ngạch ước đạt 10 tỷ USD, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm 2024. ***Trung Quốc*** là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam và là thị trường xuất khẩu chủ lực duy nhất đạt tốc độ tăng trưởng cao (đạt 4,6 tỷ USD, tăng tới 25,2% so với cùng kỳ năm trước) trong bối cảnh kim ngạch xuất khẩu tới các thị trường chủ lực khác đều giảm. Xuất khẩu sang các thị trường như EU, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc lần lượt giảm là: 12,6%; 14%; 8,9%; 6,9%.

**2. Nhập khẩu hàng hóa**

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2025 đạt 30,06 tỷ USD, giảm 14,1% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 10,89 tỷ USD, giảm 22,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 19,17 tỷ USD, giảm 8,7%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2025 giảm 2,6%, trong đó khu vực kinh tế trong nước giảm 3,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 2,2%.

Trong tháng 01/2025 c**ó 3 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm 49,3% tổng kim ngạch nhập khẩu.**

Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu tháng 01/2025, nhóm hàng cần nhập khẩu ước đạt 26,87 tỷ USD, chiếm 89% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước; nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu ước đạt 1,5 tỷ USD, chiếm 5% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2025, Trung Quốc là thị trường cung cấp hàng hoá lớn nhất cho Việt Nam với kim ngạch ước đạt 11,6 tỷ USD, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm 38,6% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước.

**3. Cán cân thương mại**

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 01/2025 ước tính xuất siêu 3,03 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 3,7 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 1,4 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 4,43 tỷ USD.

**III. VỀ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

Nhu cầu tiêu dùng nội địa tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch đã góp phần tích cực vào tăng trưởng của ngành thương mại dịch vụ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2025 ước đạt 573,3 nghìn tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước[[15]](#footnote-15) (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,0%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,6% (cùng kỳ năm 2024 tăng 5,6%). Riêng doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01/2025 ước đạt 441,4 nghìn tỷ đồng, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01/2025 của một số địa phương tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Hải Phòng tăng 9,2%; Hà Nội tăng 9,0%; Quảng Ninh tăng 8,5%; Thành phố Hồ Chí Minh tăng 8,4%; Đà Nẵng tăng 7,9%.

**IV. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TẾT NGUYÊN ĐÁN ẤT TỴ NĂM 2025**

**1.** **Công tác phục vụ Tết của ngành Công Thương**

***1.1. Bộ Công Thương***

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 11/12/2024 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 18/12/2024 và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tết Ất Tỵ năm 2025, Bộ Công Thương đã kịp thời ban hành các Chỉ thị, Công điện, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, tập đoàn, tổng công ty, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phục vụ Tết, chủ động chuẩn bị tốt nguồn hàng và các phương án cung ứng hàng hóa; triển khai chương trình bình ổn thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu để phục vụ nhu cầu của người dân trong những tháng cuối năm và dịp Tết Nguyên đán, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá; đẩy mạnh triển khai các hoạt động thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, các chương trình kích cầu tiêu dùng, đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, hải đảo; tập trung thực hiện tốt các giải pháp bảo đảm cung ứng đủ xăng dầu và điện cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại; bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025.

Dịp trước và cận Tết, Lãnh đạo Bộ và các đơn vị chức năng thuộc Bộ đã làm việc trực tiếp với các địa phương, tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị liên quan để kiểm tra, chỉ đạo việc cung ứng hàng hóa, bảo đảm nguồn cung xăng dầu và cung cấp điện dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán, công tác đảm bảo an toàn trong khai thác hầm lò nhằm không để thiếu điện, xăng dầu trong mọi tình huống nhằm phục vụ tốt người dân đón Tết vui Xuân vui tươi, an toàn.

- Tại các địa phương, thực hiện Chỉ thị số 12/CT-BCT của Bộ Công Thương, Sở Công Thương các địa phương đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh/thành phố xây dựng kế hoạch phương án chuẩn bị nguồn hàng; đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp và phối hợp chặt chẽ với các sở ngành có liên quan trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch Tết tại địa phương. Theo báo cáo của các địa phương (đến nay đã có 52/62 tỉnh/thành phố có báo cáo về việc triển khai xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường trong những tháng cuối năm và Tết nguyên đán 2025), công tác chỉ đạo các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn trong việc chuẩn bị nguồn hàng hóa đã được các địa phương quan tâm chỉ đạo, thực hiện sớm. Các mặt hàng tham gia chương trình bình ổn thị trường tập trung chủ yếu vào các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu Tết của người dân như: lương thực, thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến, bánh mứt kẹo, xăng dầu... Phần lớn các địa phương thực hiện chương trình bình ổn thị trường dựa vào nguồn vốn xã hội hoá của doanh nghiệp và thông qua chương trình kết nối với các tổ chức tín dụng để được vay với lãi suất ưu đãi trong thời gian thực hiện chương trình. Bên cạnh chương trình bình ổn thị trường, nhiều hoạt động khác như tổ chức các Hội chợ Xuân, các chương trình kết nối cung cầu, giới thiệu sản phẩm, đưa hàng Việt về nông thôn, giới thiệu các sản phẩm OCOP, tổ chức tháng khuyến mại... cũng được quan tâm tổ chức nhằm thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa trong nước, phục vụ tốt nhu cầu người dân.

***1.2. Các Tập đoàn, Tổng công ty***

Theo chỉ đạo của Bộ Công Thương, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp đã có kế hoạch sản xuất, nhập khẩu, thu mua hàng đầy đủ và tăng dự trữ, bảo đảm cung ứng phục vụ sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết. Hầu hết các doanh nghiệp, tổng công ty đều cam kết thực hiện cung ứng đủ hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, hoặc hàng hóa bị gián đoạn.

Đối với các Tập đoàn, tổng công ty khối công nghiệp đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp trong dịp tết đảm bảo hiệu quả an toàn, cung ứng đầy đủ xăng dầu,điện cho người dân dịp tết Nguyên đán

***1.3. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương***

- Nguồn cung hàng hoá: Theo thông lệ hàng năm, hàng hóa chuẩn bị Tết tập trung chủ yếu vào một số mặt hàng thiết yếu như: gạo, thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng gia cầm, đường, dầu ăn, thực phẩm chế biến, bánh, mứt, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, xăng dầu... Nguồn cung hàng hoá được các địa phương và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chuẩn bị từ rất sớm, nguồn hàng đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu người dân. Tình hình thời tiết dịp trước Tết khá thuận lợi nên nguồn cung các mặt hàng nông sản dồi dào, nguồn cung thịt lợn, gia súc, gia cầm ổn định, bảo đảm nguồn cung thực phẩm cho thị trường dịp cuối năm và Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, giá không có biến động lớn. Theo báo cáo của các địa phương, giá trị tổng lượng hàng dự trữ dự kiến cung ứng của các doanh nghiệp ước tăng khoảng 10-15% so với các tháng thường trong năm.

- Chương trình Bình ổn thị trường:Chương trình bình ổn thị trường (BOTT) được nhiều địa phương tiếp tục triển khai mang lại ý nghĩa đối với đời sống người dân, giúp ổn định tâm lý, giảm bớt gánh nặng cho công nhân, người lao động thu nhập thấp, góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện Chỉ thị của Chính phủ, của Bộ Công Thương và các văn bản chỉ đạo khác, đến nay đã có 50 tỉnh, thành phố có báo cáo/kế hoạch dự trữ hàng hoá bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ, trong đó nhiều địa phương tổ chức triển khai chương trình BOTT với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp sản xuất, phân phối chiếm lĩnh thị phần lớn, có sức chi phối thị trường như Saigon Co.op, Central Retail, MM Mega Market, Lotte, BRG Mart, AEON… Tại Hà Nội, lượng hàng thiết yếu thực hiện bình ổn thị trường đáp ứng 35% nhu cầu thị trường trong 01 tháng; tại TP. Hồ Chí Minh, lượng hàng bình ổn thị trường chiếm thị phần từ 21% - 32% thời điểm tháng thường và tăng lên 24 - 43% thời điểm tháng tháng Tết, bảo đảm đủ sức chi phối, điều tiết thị trường. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ngoài việc có kế hoạch tìm kiếm, tạo nguồn hàng, dự trữ hàng hoá từ sớm thì cũng đã sẵn sàng phương án tăng sản lượng cung ứng trong tình huống cần thiết, tổ chức bán hàng lưu động để xử lý biến động bất thường, thiếu hàng cục bộ, không để xảy ra khan hiếm, thiếu hàng hoá, mất cân đối cung cầu trong mọi tình huống. Các mặt hàng nằm trong chương trình bình ổn thị trường chủ yếu là các hàng hóa tiêu dùng thiết yếu trong dịp Tết như lương thực, thực phẩm (thịt heo, thịt gia cầm, trứng, thực phẩm chế biến...), gia vị (dầu ăn, đường...), bánh, mứt, kẹo...

Hầu hết các hệ thống phân phối tại địa phương tiếp tục cam kết cung cấp hàng chất lượng có nguồn gốc xuất xứ là hàng Việt Nam, nhất là bánh mứt kẹo, thực phẩm chế biến trong danh mục hàng hóa phục vụ Tết và chiếm 100% trong danh mục hàng bình ổn thị trường của các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn. Các doanh nghiệp tham gia chương trình bình ổn thị trường cam kết cung ứng đủ hàng hóa cho thị trường với giá bán thấp hơn từ 5-10% so với giá thị trường theo từng thời điểm, một số doanh nghiệp cam kết giữ ổn định giá bán trong 01 tháng trước, trong và sau Tết. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng triển khai nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá, nhất là trong những ngày cận Tết để thúc đẩy sức mua, đồng thời chia sẻ khó khăn với người dân. Tại Hồ Chí Minh, Chương trình “Kết nối tiêu dùng-Lan toả yêu thương” đã nhận được sự đồng thuận của nhiều doanh nghiệp, nhiểu chính sách ưu đãi được áp dụng với hơn 500 mặt hàng giảm giá tới 80%.

Để chuẩn bị nguồn hàng bình ổn cho thị trường, các địa phương đã chủ động triển khai nhiều chương trình Xúc tiến thương mại, Kết nối cung cầu, tạo nguồn hàng phục vụ Tết nhất là giữa Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh với các địa phương. Thông qua các chương trình này, hàng nghìn đặc sản, sản phẩm OCOP đã được tiếp cận tới tay người tiêu dùng, vừa góp phần hỗ trợ các địa phương tiêu thụ sản phẩm, vừa giúp đưa đặc sản vùng miền đến với người tiêu dùng thành phố, nhất là các dịp Lễ, Tết, phù hợp với xu hướng tiêu dùng ngày càng ưu thích sử dụng các đặc sản vùng miền trong dịp Tết và làm quà biếu, tặng.

**2. Kết quả phục vụ Tết**

***2.1. Tình hình thị trường hàng hóa***

Năm nay, do được nghỉ Tết sớm nên người dân có nhiều thời gian đi mua sắm hơn, tập trung chủ yếu vào nhóm hàng thực phẩm có nhu cầu tiêu dùng cao trong dịp Tết như: gạo, thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng gia cầm, đường, dầu ăn, thực phẩm chế biến, bánh, mứt, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, trái cây... và các nhóm hàng phục vụ trưng bày như hoa, cây cảnh, đồ trang trí. Nguồn cung các mặt hàng dồi dào, mẫu mã, chủng loại đa dạng, giá không có biến động bất thường.

Nhìn chung, sức mua dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 ước tăng khoảng 10% so với tháng thường và tăng so với Tết năm trước. Xu hướng mua sắm qua các sàn thương mại điện tử được nhiều người lựa chọn nhờ sự tiện lợi và nhiều chương trình khuyến mại hấp dẫn. Trong đó, sức mua đối với các nhóm hàng thực phẩm tươi sống bắt đầu tăng từ ngày 20 Tết (ngày 19/01/2025) để phục vụ lễ cúng ông Công, ông Táo và bắt đầu sôi động hơn từ ngày 26 Tết (bắt đầu kỷ nghỉ Tết sớm), nhu cầu mua sắm các mặt hàng thực phẩm công nghiệp như bánh, mứt, kẹo, rượu bia, nước giải khát... tăng cao. Đối với các mặt hàng thực phẩm tươi sống, nhu cầu tăng cao nhất trong hai ngày 28 và 29 Tết. Các chương trình hội chợ Xuân, hội chợ nông sản thực phẩm, phiên chợ Tết, chợ hoa... được tổ chức tại nhiều địa phương từ đầu tháng 01 năm 2025 nhằm kích cầu tiêu dùng của người dân. Các điểm bán hàng Tết thuộc hệ thống phân phối của các doanh nghiệp tham gia chương trình bình ổn thị trường cũng được triển khai tại nhiều địa phương, nhất là tại các khu vực đông dân cư, tập trung nhiều lao động, các khu công nghiệp để người dân tiện mua sắm.

Tại các siêu thị, trung tâm thương mại, nguồn hàng được chuẩn bị tăng 20-30% so với ngày thường. Lượng hàng dồi dào, mẫu mã đa dạng, giá cả ổn định cùng với nhiều chương trình khuyến mại được áp dụng nên đã thu hút người dân, nhất là tại các thành phố lớn. Tại các siêu thị, hàng Việt Nam chiếm tỷ lệ khá lớn, được nhiều người lựa chọn do giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng. Tại các chợ dân sinh, mặc dù hàng hóa cũng được cung ứng khá dồi dào đa dạng, lượng mua hàng những ngày cận Tết cũng tăng mạnh so với ngày thường, giá cả hàng hóa không có biến động bất thường.

Ngày Mùng 1 Tết, hoạt động mua bán diễn ra khá ít, người dân chủ yếu đi chúc Tết, lễ chùa. Một số cửa hàng tiện lợi của hệ thống siêu thị Circle K và siêu thị Aeon đã mở cửa bán hàng từ ngày mùng 1 Tết. Ngoài ra, các chuỗi hệ thống cửa hàng tiện lợi như Circle K, Family Mart, B’s mart, 7 Eleven, GS25 hay hệ thống phân phối lớn như AEON, Go! và Big C... vẫn mở cửa xuyên Tết phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân. Từ ngày mùng 2 Tết, một số doanh nghiệp phân phối và các hộ kinh doanh cá thể tại các chợ đã bắt đầu mở cửa khai xuân bán hàng trở lại, nhu cầu trong những ngày này chưa cao và chủ yếu tập trung vào các mặt hàng rau xanh, trái cây, thực phẩm tươi sống và các mặt hàng phục vụ việc thờ cúng. Từ ngày mùng 4 Tết, hầu hết các siêu thị, trung tâm thương mại đã hoạt động bình thường, các chợ dân sinh đã có hoạt động mua bán tấp nập hơn, tuy nhiên nhu cầu tiêu dùng trên thị trường chưa tăng, các mặt hàng được tiêu thụ chủ yếu là thực phẩm, đặc biệt là rau củ quả, thịt bò, thủy hải sản, giá các mặt hàng thực phẩm tại chợ tương đương ngày sát Tết.

Thị trường ngày mùng 5 Tết Âm lịch đã sôi động hơn nhiều so với ngày mùng 4 Tết nhưng vẫn chưa trở lại như ngày thường. Người lao động bắt đầu trở lại các thành phố để đi làm, tuy nhiên phần lớn đều mang theo thực phẩm từ nhà nên sức mua chưa tăng mạnh. Các siêu thị, cửa hàng, chợ dân sinh đã khởi động trở lại nhưng các mặt hàng tiêu thụ chủ yếu vẫn là thực phẩm tươi sống, rau, quả. Tại chợ đầu mối, lượng hàng về chợ đã tăng hơn so với các ngày trước do vậy nguồn cung các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo, giá cả diễn biến theo quy luật thị trường thông thường và không xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Một số loại hoa, rau, củ tại các chợ đã bắt đầu giảm nhẹ so với ngày mùng 4 Tết Âm lịch, các loại thực phẩm tươi sống khác nhìn chung ổn định so với ngày mùng 4 Tết. Trong thời gian này, người dân đi lễ đầu năm hoặc đi du lịch nhiều nên dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tiếp tục tấp nập.

***2.2. Giá cả một số mặt hàng Tết***

*\* Lương thực*

Thị trường thóc, gạo nội địa, đặc biệt là các loại gạo chất lượng cao và gạo nếp dịp Tết Nguyên đán sôi động do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng cao, tuy nhiên, các doanh nghiệp sản xuất, phân phối đã có kế hoạch chuẩn bị từ trước và bám sát nhu cầu thị trường nên tình hình cung - cầu, giá cả thị trường không có biến động lớn, bảo đảm đủ lượng cung ứng cho thị trường và không xảy ra tình trạng bất thường. Gạo tẻ chất lượng cao, có thương hiệu (như ST 24, ST 25, gạo thơm Jasmine...) tiếp tục thu hút khách mua hàng. Giá các mặt hàng này tăng khoảng 1.000 - 2.000 đ/kg so với cùng kỳ năm trước.

*\* Thực phẩm*

Nguồn cung thực phẩm dịp Tết Nguyên đán dồi dào, không có tình trạng khan hàng hoặc tăng giá bất hợp lý. Giá các mặt hàng thực phẩm tươi sống như thịt lợn, thịt bò, thịt gia cầm (chủ yếu là giá gà ta ngon) tại chợ truyền thống nhìn chung bắt đầu tăng nhẹ vào những ngày cận Tết do nhu cầu tăng. So với cùng kỳ năm trước, giá một số loại hoa như cúc, ly, lay-ơn, hoa hồng rẻ hơn khoảng 5-10%; giá hoa đào, cây quất cảnh bày Tết giá vẫn ở mức cao so với năm trước do nguồn cung tại một số vùng trổng ở miền Bắc bị hạn chế sau ảnh hưởng của bão số 3; giá thịt lợn cao hơn khoảng 15-25% do giá lợn hơi trong cả năm 2024 giữ ổn định ở mức cao so với năm 2023.

Giá bình quân một số mặt hàng thực phẩm tươi sống tại các địa phương như sau: mông sấn 110.000 - 120.000đ/kg, giá thịt lợn thăn, nạc vai, ba chỉ từ 130.000 - 160.000đ/kg; thịt bò loại 1 từ 250.000-280.00đ/kg, giá gà ta lông từ 120.000-150.000đ/kg, giá gà làm sẵn 150-180.000 đ/kg; Giá thủy hải sản vẫn giữ ở mức cao, tương đương với thị trường ngày 28, 29 Tết; tôm sú (loại 26-30 con/kg): 450.000-600.000đ/kg; cá chép, trắm cỏ: 100.000-120.000đ/kg...

   *- Rau củ quả:* Thời tiết thuận lợi nên nguồn cung rau củ quả khá dồi dào, đa dạng. Các loại rau củ như su hào, cà rốt, cà chua, rau gia vị, băp cải, súp lơ… thời điểm trước Tết tăng nhẹ so với ngày thường, đến mùng 4 Tết giá tương đương so với ngày cận Tết, cụ thể: bắp cải: 10.000-15.000 đ/cây, su hào: 5.000 đ/củ, xà lách: 15.000-30.000 đ/kg, cà chua: 10.000-15.000 đ/kg (tùy địa phương), khoai tây: 15.000-20.000 đ/kg, súp lơ: 10.000-15.000 đ/cây. Các loại hoa quả có giá phổ biến: cam canh từ 60.000-75.000 đ/kg; bưởi diễn 20.000-25.000 đ/quả; bưởi da xanh 70.000-85.000 đ/kg; xoài cát chu 50.000-65.000 đ/kg; thanh long 60.000-90.000 đ/kg, dưa hấu 25.000-30.000đ/kg…

*- Thực phẩm chế biến sẵn:* Giá giò lụa ổn định, phổ biến 150.000-180.000 đ/kg; giò bò 280.000-300.000 đ/kg; bánh trưng 50.000-70.000 đ/chiếc.

*- Mặt hàng công nghệ thực phẩm, đồ uống, nước giải khát* (ổn định): đường bán lẻ ở mức 22.000 - 25.000 đ/kg; dầu ăn: 45.000 - 50.000 đ/lít, tương đương mức giá ngày thường; bia lon bia Heniken từ 450.000-470.000đ/thùng; Cocacola, Pepsi 180.000-190.000đ/thùng; bia lon Hà Nội giá 270.000-280.000 đ/thùng.

*- Các loại hoa tươi:* giá ổn định so với trước Tết: hoa hồng (loại có cành lộc): khoảng 10.000-15.000đ/cành; hoa hồng loại thường: 70.000- 90.000đ/chục; hoa cúc đại đóa: 80.000 - 100.000 đ/chục; hoa ly 250.000-350.000đ/chục,...

***\*******Xăng dầu***

**-** Công tác điều hành giá xăng dầu:

Tại kỳ điều hành Mùng 4 Tết Ất Tỵ ngày 01 tháng 02 năm 2025, liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định phương án điều hành giá xăng dầu nhằm bảo đảm biến động giá xăng dầu trong nước cơ bản phù hợp với biến động giá xăng dầu thế giới; tiếp tục duy trì mức chênh lệch giá giữa xăng sinh học E5RON92 và xăng khoáng RON95 ở mức hợp lý để khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học theo chủ trương của Chính phủ; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia thị trường, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu duy trì, cung ứng xăng dầu cho thị trường trong nước trong giai đoạn trước, trong và sau Tết Nguyên đán, đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, không trích lập, không chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng E5RON92, xăng RON95, dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút. Sau khi thực hiện việc điều chỉnh, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường được như sau: Xăng E5RON92: không cao hơn 20.391 đồng/lít (giảm 201 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành), thấp hơn xăng RON95-III 611 đồng/lít; Xăng RON95-III: không cao hơn 21.002 đồng/lít (giảm 140 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành); Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 19.246 đồng/lít (giảm 948 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành); Dầu hỏa: không cao hơn 19.439 đồng/lít (giảm 671 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành); Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 17.502 đồng/kg (giảm 250 đồng/kg so với giá cơ sở hiện hành).

- Công tác đảm bảo nguồn cung xăng dầu:

Nhằm đảm bảo cung - cầu xăng dầu trong nước, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, ngày 25 tháng 01 năm 2025, thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Chỉ thị số 12/CT-BCT ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2024 và dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; Chỉ thị số 01/CT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy phát triển thị trường trong nước dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Quý I/2025, Bộ Công Thương tổ chức làm việc với [Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam](https://tapchicongthuong.vn/hashtag/tap-doan-xang-dau-viet-nam-1140.htm) về công tác đảm bảo nguồn cung xăng dầu phục vụ Tết nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 trong hệ thống của Tập đoàn trên toàn quốc và tại thành phố Hà Nội. Hiện nguồn cung xăng dầu trong nước luôn đươc đảm bảo trong giai đoạn trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ.

***2.4. Tình hình kiểm tra, kiểm soát và bình ổn thị trường***

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương về triển khai công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả phục vụ nhân dân đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, Tổng cục QLTT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành, trong đó trọng tâm là: Kế hoạch số 13/KH-TCQLTT ngày 22/10/2024 về cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; Công văn số 3527/TCQLTT-CNV ngày 20/11/2024 chỉ đạo Cục QLTT các tỉnh, thành phố tăng cường công tác kiểm tra mặt hàng hoá chất; Công văn số 162/TCQLTT-THKHTC ngày 21/01/2025 chỉ đạo các đơn vị thuộc Tổng cục về việc tổ chức trực và báo cáo tình hình thị trường dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025.

Trong các tháng cuối năm 2024 và đầu năm 2025, Tổng cục QLTT đã tổ chức nhiều Đoàn công tác làm việc với các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn trọng điểm để kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch cao điểm. Theo đó, các đơn vị thuộc khối cơ quan Tổng cục và Cục QLTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã bố trí lực lượng thường trực 24/24 dịp trước, trong và sau Tết để chủ động kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm, hàng giả, kém chất lượng, gian lận thương mại tại thị trường nội địa và trên khâu lưu thông. Tập trung kiểm tra các lĩnh vực, mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán như: bánh, kẹo, xăng dầu, rượu, bia, thuốc lá, thực phẩm đóng gói sẵn, an toàn vệ sinh thực phẩm,… chú trọng kiểm tra các mặt hàng cấm như pháo các loại và đồ chơi nguy hiểm.

Mặt khác, thực hiện chỉ đạo của Tổng cục QLTT, Cục QLTT các địa phương đã duy trì đường dây nóng thông suốt và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ công tác trên từng địa bàn huyện, thị xã, thành phố sẵn sàng tập trung làm nhiệm vụ khi có sự việc xảy ra; các Cục QLTT đã chủ động nắm tình hình cung cầu, giá cả hàng hóa, lượng dự trữ của các đơn vị kinh doanh trên địa bàn đối với các hàng hoá tiêu dùng thiết yếu như: xăng dầu, gạo, đường, dầu ăn, thịt lợn, thịt gà, trứng gà…; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các siêu thị, chợ đầu mối; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm…

Cục QLTT các địa phương đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trên các địa bàn, tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự cho nhân dân vui Tết; sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ các lực lượng chức năng trên địa bàn triển khai nhiệm vụ chống buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm, vi phạm an toàn thực phẩm; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ mặt hàng pháo các loại, đồ chơi trẻ em bạo lực...; Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành và các cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường (Công an, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành, thị) trong việc kiểm tra, kiểm soát... từ đó góp phần hạn chế buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và gian lận thương mại; ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, lực lượng QLTT đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về các lĩnh vực trong hoạt động thương mại đối với các cơ sở kinh doanh, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế sai phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, Đài phát thanh và truyền hình trong công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Đã cung cấp kịp thời các tin, bài, hình ảnh cho các cơ quan báo trí, truyền thông đăng tin, phát sóng về kết quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm của lực lượng QLTT; Tổ chức Phòng trưng bày giới thiệu phân biệt hàng thật, hàng giả để người tiêu dùng có kinh nghiệm nhận biết, phòng tránh.

Nhìn chung, hàng hóa đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân trong dịp Tết, giá cả một số mặt hàng thiết yếu có tăng, giảm phù hợp với quy luật cung cầu của thị trường, không có hiện tượng khan hiếm hàng hóa. Nguồn cung các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, xăng dầu, gas, ... cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân. Các cơ sở kinh doanh cơ bản chấp hành tốt việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.

*Tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa ở khu vực biên giới,* nhất là tuyến đường biển, đường hàng không vẫn diễn biến phức tạp vào thời điểm các tháng giáp Tết, chủ yếu các mặt hàng như: thuốc lá ngoại, đường cát, vải, hàng may mặc, rượu, hàng điện tử... Các lực lượng chức năng đã chỉ đạo, phối hợp xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý kịp thời, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng hàng cấm, hàng nhập lậu vận chuyển vào nội địa. Qua báo cáo nhanh của lực lượng QLTT, trong các ngày nghỉ Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 không phát hiện diễn biến bất thường nổi cộm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

*Về tình hình sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm:* Trong dịp trước Tết, tình hình có nhiều diễn biến phức tạp, tuy nhiên, các lực lượng chức năng, trong đó có lực lượng QLTT đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm, nhiều lô hàng vi phạm về an toàn thực phẩm có giá trị lớn đã bị bắt giữ, tiêu hủy. Nhìn chung, tình hình an toàn thực phẩm trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán được đảm bảo, không có diễn biến phức tạp, nổi cộm.

*Về mặt hàng xăng dầu*: cơ bản hoạt động kinh doanh xăng dầu trên cả nước diễn ra bình thường, hàng hóa đáp ứng đủ nhu cầu của người tiêu dùng, không có hiện tượng đầu cơ, găm hàng hay tăng giá đột biến.

*Về tình hình buôn bán, sử dụng pháo trong dịp Tết Nguyên đán:* Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt trong công tác tuyên truyền, kết hợp với công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ nên ngay từ thời điểm trước Tết nhiều vụ sản xuất, buôn bán, vận chuyển pháo nhập lậu đã bị các lực lượng chức năng bắt giữ, xử lý[[16]](#footnote-16). Theo báo cáo nhanh của Cục QLTT các địa phương, trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán không phát hiện các vụ việc buôn bán pháo nổ.

***2.5. Tình hình cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt***

Từ trước và trong Tết, công tác cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia được bảo đảm, không xảy ra sự cố lớn về nguồn điện và lưới điện (chỉ có một số sự cố nhỏ trên lưới điện trung thế nhưng đã được khắc phục kịp thời, khôi phục cung cấp điện cho phụ tải điện). Các doanh nghiệp duy trì sản xuất xuyên Tết được bảo đảm đủ điện. Đồng thời, việc cung cấp điện phục vụ các sự kiện đón Giao thừa, ngày mồng 1, mồng 2 Tết tại các thành phố lớn như thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được bảo đảm.

Phụ tải hệ thống điện quốc gia trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 thấp hơn so với các ngày bình thường, đặc biệt là các ngày đầu năm mới. Công suất ngày cao nhất trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán đạt 33.647 MW vào ngày 25/01 (ngày 26 Tết), ngày thấp nhất đạt 24.983MW vào ngày 29/01 (ngày Mùng 1 Tết). Sản lượng điện toàn hệ thống ngày cao nhất trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán đạt 651,2 triệu kWh vào ngày 25/01 (ngày 26 Tết), sản lượng thấp nhất đạt 434,6 triệu kWh vào ngày 29/01 (ngày Mùng 1 Tết).

***Về tình hình vận hành nguồn điện:*** Các nhà máy điện vận hành an toàn, ổn định. Vào lúc 08:24 ngày 31 tháng 01 năm 2025, xảy ra sự cố tổ máy H1 và H2 nhà máy thủy điện Đăk Re, tuy nhiên không gây ảnh hưởng cung cấp điện.

***Về tình hình lưới truyền tải 220 - 500 kV:*** Trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, lưới điện truyền tải 220-500 kV vận hành an toàn, ổn định, không xảy ra sự cố gây gián đoạn cung cấp điện.

***2.6. Tình hình phòng chống cháy nổ, an toàn lao động trong ngành Công Thương***

Theo báo cáo của các Tập đoàn, Tổng Công ty trong ngành Công Thương, từ 9 giờ ngày 25/01/2024 đến 9 giờ ngày 01/02/2024 (tức từ ngày 26 tháng chạp đến ngày mùng 5 Tết Ất Tỵ), các Đơn vị các Tập đoàn, Tổng Công ty trong ngành không để xảy ra tai nạn lao động hoặc sự cố cháy nổ.

**V. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN TRONG THÁNG 02 VÀ CÁC THÁNG TIẾP THEO**

1. Các doanh nghiệp, các Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc tập trung thực hiện tích cực, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ vềnhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 và Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện các Nghị quyết nêu trên của Chính phủ. Trong thời gian tới tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Tích cực triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2025 với quyết tâm và nỗ lực cao nhất để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo, đôn đốc các Tập đoàn, Tổng công ty trong việc đảm bảo nguồn cung ứng các sản phẩm trong lĩnh vực năng lượng (dầu thô, khí tự nhiên, than, xăng dầu…); đôn đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các nhà thầu dầu khí triển khai hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí năm 2025 theo kế hoạch được phê duyệt.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm vi phạm trong công tác quản lý thị trường, bảo đảm phục vụ đời sống nhân dân dịp Lễ hội đầu năm và nhu cầu thiết yếu khác. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan tại các tỉnh biên giới tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hàng hóa vi phạm vận chuyển từ biên giới vào thị trường nội địa tiêu thụ.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ thị trường các mặt hàng, nhất là các mặt hàng thiết yếu để chủ động có phương án hoặc đề xuất với các cơ quan chức năng các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, hỗ trợ tiêu thụ, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, phát triển thị trường trong nước góp phần kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ngay từ những tháng đầu năm 2025.

- Theo dõi sát tình hình xuất, nhập khẩu để có biện pháp điều hành kịp thời, hợp lý.

-Tập trung thúc đẩy, đưa vào vận hành các dự án sản xuất công nghiệp, phục vụ cho xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

- Tiếp tục chỉ đạo EVN và các đơn vị liên quan đảm bảo tiến độ đầu tư, xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện quan trọng; Khẩn trương ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Điện lực (sửa đổi); huy động tối đa các nguồn lực bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Tập trung triển khai công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực công thương theo chương trình công tác năm 2025.

2. Đối với sản xuất công nghiệp

 - Phát huy vai trò của Chính phủ đôn đốc, giám sát và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các bộ ngành, địa phương, thúc đẩy triển khai các dự án lớn, dự án trọng điểm, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công để thúc đẩy cho đầu tư xã hội, đồng thời, góp phần kích cầu tiêu dùng và thúc đẩy thị trường trong nước phát triển.

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc đối với các dự án trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế tạo thiết bị phục vụ ngành năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió ngoài khơi…), nội địa hoá ngành công nghiệp đường sắt phục vụ đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và các dự án đường sắt quốc gia nhằm sớm đưa những nguồn lực này vào khai thác phục vụ phát triển kinh tế.

- Các bộ ngành, địa phương chú trọng triển khai các dự án theo quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt (đối với ngành Công Thương, có hai Quy hoạch trong lĩnh vực năng lượng và khoáng sản là hai Quy hoạch góp phần tạo dư địa phát triển cho đất nước, mỗi địa phương và tạo nguồn thu ngân sách rất tốt). Chủ động nguồn cung nguyên liệu đầu vào cho các ngành sản xuất, nhất là sản xuất cho xuất khẩu.

3. Đối với cung ứng điện

- Để đảm bảo cung ứng điện năm 2025, thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nguồn điện và lưới điện dự kiến hoàn thành trong năm 2025, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải, đặc biệt các dự án tăng cường khả năng truyền tải cho khu vực miền Bắc.

- Tăng cường giám sát việc chuẩn bị kế hoạch và thực hiện cung cấp điện của các đơn vị điện lực, đặc biệt trong giai đoạn mùa khô năm 2025 nhằm bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục.

4. Đối với xuất nhập khẩu hàng hóa

- Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các cam kết trong các Hiệp định FTA để đẩy mạnh xuất khẩu, thông qua tuyên truyền về quy tắc xuất xứ, các cơ hội và cách thức tận dụng cơ hội từ các Hiệp định.

- Tăng cường các hoạt động cung cấp thông tin thị trường trên nền tảng số cho các địa phương, Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng và triển khai các triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại tập trung, quy mô lớn, mang tính liên kết vùng cho sản phẩm, ngành hàng có thế mạnh của vùng tại các thị trường mục tiêu.

- Đẩy mạnh đàm phán, ký kết các Hiệp định, cam kết, liên kết thương mại mới; phối hợp với Bộ Nông nghiệp đàm phán mở thêm các loại trái cây được xuất khẩu chính ngạch.

- Tiếp tục thúc đẩy chuyển nhanh, mạnh sang thương mại chính ngạch.

- Thúc đẩy EU sớm gỡ bỏ thẻ vàng IUU đối với xuất khẩu thuỷ sản của Việt Nam.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ để nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng trong sản phẩm xuất khẩu.

- Duy trì mặt bằng lãi suất cho vay thấp, tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh; không để tỷ giá tăng nhanh, gây khó khăn cho hoạt động nhập khẩu nguyên liệu, bán thành phẩm phục vụ sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp.

5. Đối với thị trường trong nước

- Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực được phân công.

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy phát triển thị trường trong nước theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành địa phương theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, bảo đảm đủ nguồn cung các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu người dân, nhất là trong các dịp cao điểm lễ, Tết, không để xảy ra tình trang thiếu hàng, sốt giá. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị truyền thông trong và ngoài Bộ cung cấp thông tin đầy đủ đến người dân về tình hình giá cả thị trường, các điểm bán hàng bình ổn, tình hình nguồn cung... để tạo tâm lý ổn định cho người tiêu dùng, xử lý kịp thời các thông tin sai lệch gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ tiêu thụ nông sản, thực phẩm, phối hợp với các đơn vị trong Bộ, Sở Công Thương các địa phương, các Hiệp hội, ngành hàng thực hiện nghiêm, hiệu quả các văn bản đã chỉ đạo nhằm đẩy mạnh tiêu thụ nông sản của các tỉnh trên địa cả nước; Bám sát, theo dõi hỗ trực tiếp và gián tiếp hoạt động lưu thông, tiêu thụ nông sản của các địa phương, đảm bảo nông sản được lưu thông, tiêu thụ thông suốt không bị ùn ứ; Phối hợp, hỗ trợ các tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030”.

- Chú trọng công tác quản lý và phát triển hạ tầng thương mại, phối hợp với các bộ, ngành hướng dẫn triển khai Nghị định của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Phối hợp triển khai các tiêu chí, tiêu chuẩn về hạ tầng thương mại (tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong giai đoạn 2021-2025; mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 11856) về chợ kinh doanh thực phẩm…).

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, Đề án về phát triển thị trường trong nước như: Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2023; Tiếp tục triển khai việc hỗ trợ xây dựng điểm bán và giới thiệu sản phẩm OCOP tại một số địa phương theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP….

Toàn ngành bám sát kịch bản tăng trưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của ngành Công Thương được Chính phủ giao năm 2025, tập trung triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ tại Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ vềnhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ KHĐT;- Bộ trưởng (để b/c);- Lưu: VT, KHTC (Loc). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG** **(đã ký)** **Phan Thị Thắng** |

1. Hai xung đột quân sự lớn trên thế giới là giữa Israel với Iran (và các lực lượng do Iran hậu thuẫn) và giữa Nga và Ukraine hiện nay vẫn còn rất căng thẳng, chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. [↑](#footnote-ref-1)
2. Mặc dù tình hình địa chính trị thế giới năm 2025 có thể phức tạp hơn nhưng nó không chỉ mang đến thách thức mà có thể cả cơ hội cho tăng trưởng và phát triển kinh tế của Việt Nam. Với cách thức điều hành kinh tế Mỹ ở nhiệm kỳ trước và những cam kết khi trở thành Tổng thống Mỹ, ông Donald Trump sẽ áp thuế cao hơn đối với hàng hóa Trung Quốc và một số quốc gia có mức xuất siêu lớn với Mỹ, do vậy hàng hóa giá rẻ của Trung Quốc sẽ có nguy cơ tràn vào Việt Nam nhiều hơn, gây khó khăn cho sản xuất nội địa của các doanh nghiệp Việt Nam. Ngược lại, các tập đoàn cũng sẽ có xu hướng chuyển nhà máy sang Việt Nam để né thuế Mỹ áp vào hàng hóa của Trung Quốc. Qua đó, có thể tạo ra một làn sóng chuyển dịch chuỗi cung ứng mới tạo điều kiện cho Việt Nam thu hút nhiều vốn FDI hơn, song cũng mang lại rủi ro lớn. [↑](#footnote-ref-2)
3. IMF dự báo mức tăng trưởng GDP toàn cầu khoảng 3,2% trong năm 2025. WB dự báo tăng trưởng 3,3% cho năm 2025, so với mức tương ứng 3,5% trước đại dịch Covid -19. [↑](#footnote-ref-3)
4. Cụ thể: ở các nước phát triển, lạm phát năm 2025 được dự báo có thể ở mức 2,0%, chỉ giảm 0,6 điểm % so với mức 2,6% của năm 2024; còn các nước đang phát triển lạm phát năm 2025 có thể ở mức 5,9%, giảm tới 2 điểm % so với mức 7,9% của năm 2024. Trong đó, dự báo lạm phát Mỹ năm 2025 ở mức 2,3%, khu vực Eurozone 1,9%, Nhật Bản 2%... [↑](#footnote-ref-4)
5. Các đề xuất chính sách của Tổng thống đắc cử Donald Trump trong chiến dịch tranh cử cho thấy ông có thể tăng thuế nhập khẩu để bảo vệ các nhà sản xuất trong nước, song song với giảm thuế cho doanh nghiệp và người dân, và thực hiện chính sách nhập cư cứng rắn hơn. Nếu Mỹ tăng từ 10% đến 60% thuế nhập khẩu, động thái này có nguy cơ làm gia tăng căng thẳng thương mại với các nước, đồng thời có thể kéo chậm đà tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu. Cụ thể: Ngày 25/11/2024, Tổng thống đắc cử D.Trump tuyên bố áp thuế 25% đối với tất cả các sản phẩm từ Mexico, Canada và 10% đối với hàng hóa Trung Quốc nhằm đối phó với tình trạng nhập cư trái phép và nạn buôn bán ma túy bất hợp pháp; 1/12/2024, ông tiếp tục cảnh báo sẽ áp thuế 100 lên hàng hóa của các nước thành viên nhóm BRICS nếu khối này tìm cách thay thế đồng USD. [↑](#footnote-ref-5)
6. Sẽ giảm tốc, đạt 2,2% trong năm 2025. [↑](#footnote-ref-6)
7. Báo cáo ngày 31/12/2024 từ Tổng cục Thống kê Trung Quốc (NBS) cho thấy, chỉ số PMI đạt 50,1 điểm trong tháng 12, thấp hơn mức dự báo 50,3 điểm mà các nhà phân tích đưa ra. Đặc biệt, khi căng thẳng thương mại Mỹ - Trung chưa đi đến hồi kết, xuất khẩu - động lực chính và điểm sáng của nền kinh tế Trung Quốc, có thể bị đe dọa bởi khả năng áp thuế cao hơn khi Tổng thống đắc cử Donald Trump chính thức nhậm chức tại Nhà Trắng vào cuối tháng 1/2025. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ba xu hướng chuyển dịch chính đang diễn ra trên thế giới, đó là chuyển sản xuất sang các nước đồng minh tin cậy (friendshoring), đưa sản xuất về gần thị trường tiêu thụ (nearshoring) và đưa các dây chuyền sản xuất về nước (re-shoring). [↑](#footnote-ref-8)
9. Mặc dù giá dầu giảm, các mặt hàng khác như khí đốt tự nhiên, kim loại và nguyên liệu nông nghiệp sẽ giữ mức ổn định, phần nào hạn chế mức giảm chung. [↑](#footnote-ref-9)
10. Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn từ ngày 08 đến ngày 14 tháng 02/2024. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP tháng 01/2025 so với tháng trước của một số địa phương có quy mô công nghiệp lớn: Thái Nguyên tăng 4,0%; Bà Rịa- Vũng Tàu giảm 1,8%; Cần Thơ giảm 2,8%; Quảng Nam giảm 4,3%; Thanh Hóa giảm 5,5%; Quảng Ninh giảm 6,9%; Hải Dương giảm 10,6%; Đồng Nai giảm 11,8%; Hải Phòng giảm 13,2%; Bình Dương giảm 13,5%; Hà Nội giảm 15,2%; Bắc Ninh giảm 15,4%; Bắc Giang giảm 16,3%; Quảng Ngãi giảm 19,4%; Vĩnh Phúc giảm 20,6%; Đà Nẵng giảm 17,1%; Thành phố Hồ Chí Minh giảm 21,1%. [↑](#footnote-ref-11)
12. Thời gian nghỉ Tết 2024 từ ngày 08- 14 tháng 02/2024; chỉ số IIP tháng 02 năm 2024 giảm 6,8% so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-12)
13. Số liệu sơ bộ xuất khẩu, nhập khẩu tháng 01/2025 do Tổng cục Hải quan cung cấp ngày 03/02/2025. [↑](#footnote-ref-13)
14. Do tháng 01/2025 có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán nên số ngày làm việc của tháng 01/2025 ít hơn tháng 01/2024 5 ngày. [↑](#footnote-ref-14)
15. Tết Nguyên đán Ất Tỵ trong tháng 01/2025, trong khi đó Tết Nguyên đán Giáp Thìn rơi vào tháng 02/2024. [↑](#footnote-ref-15)
16. Các đối tượng buôn lậu đã thực hiện việc nhập lậu pháo từ rất sớm để cất giữ, đưa ra tiêu thụ vào dịp Tết, như vụ việc ngày 13/9/2024 QLTT tỉnh Nghệ An phối hợp cùng Công an bắt giữ trên 71 kg pháo nhập lậu đang vận chuyển trên xe ô tô… [↑](#footnote-ref-16)